

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 7 - 2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Huynh

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Linh Thu Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trọng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 675/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Võ Ngọc C, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ 14, khu 13, xã Long Đ, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1991.

HKTT: Ấp 4, xã Bàu C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Số 372, quốc lộ 51, tổ 8, ấp 2, xã Phước B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị C, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 12 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Võ Ngọc C trình bày:** Chị và anh Nguyễn Quang T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2019, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bàu C, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T chơi bời

không tu chí làm ăn dẫn đến nợ nần, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi, thời gian qua chị và anh T không thể bàn bạc đoàn tụ được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được thuận tình ly hôn với anh T.

Về con chung : Có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc T An, sinh ngày 09/8/2021.

Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu An, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung : Không có.

**Tại bản tự khai ngày 23 tháng 6 năm 2022, bị đơn anh Nguyễn Quang T trình bày :** Anh và chị Nguyễn Võ Ngọc C xây dựng gia đình với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Lý do ly hôn : Trong thời gian chung sống anh đã không làm tốt bổn phận người cha, người chồng nên thời gian qua khiến cho vợ buồn lòng, xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng không thể tiếp tục chung sống nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C.

Về con chung : Có 01 con chung Nguyễn Ngọc T An, sinh ngày 09/8/2021. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao cháu An cho chị Nguyễn Võ Ngọc C nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4000.000 đồng.

Anh Nguyễn Quang T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Võ Ngọc C.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Ngọc T An, sinh ngày 09/8/2021 cho chị Nguyễn Võ Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4000.000 đồng, anh T đồng ý nên chấp nhận yêu cầu của chị C.

Về tài sản chung và nợ chung : Không có nên không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng : Nguyên đơn chị Nguyễn Võ Ngọc C và anh Nguyễn Quang T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị C, anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị C yêu cầu xin ly hôn anh T vì tình cảm vợ chồng không còn. Anh T đồng ý ly hôn với chị C vì xác định mâu thuẫn đã trầm trọng nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014, xử cho chị Nguyễn Võ Ngọc C được ly hôn anh Nguyễn Quang T.

[3] Về con chung: Chị C và anh T có 01 con chung Nguyễn Ngọc T An, sinh ngày 09/8/2021.

Chị C yêu cầu nuôi dưỡng cháu An, anh T đồng ý, vì vậy, giao cháu An cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị C yêu cầu anh T cấp dưỡng mỗi tháng 4000.000 đồng, anh T đồng ý, vì vậy anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4000.000 đồng.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Võ Ngọc C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Quang T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, 35, 217, 218, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Võ Ngọc C, xử cho chị C được ly hôn anh Nguyễn Quang T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc T An, sinh ngày 09/8/2021 cho chị Nguyễn Võ Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Quang T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4000.000 đồng.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Võ Ngọc C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005127 ngày 28/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị C đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Quang T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Nguyễn Võ Ngọc C có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Quang T không thanh toán số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh T phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Chị Nguyễn Võ Ngọc C và anh Nguyễn Quang T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- TAND T. Đồng Nai ;
  - VKSND H. Long Thành;
  - THA H. Long Thành,
  - UBND xã Bàu C
- Huyện L;
- Các đương sự;
  - Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Kim Liên**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Phạm Văn Huỳnh   Lưu Đức Chung**

**Nguyễn Thị Kim Liên**





